TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **282**/2019/QĐST – HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 364/2019/TLST – HN, ngày 26 tháng 8 năm 2019, về việc*: "Tranh chấp xin ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Phương Th, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Phạm Thị Phương Th, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cả hai trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Cả hai Thanh không yêu cầu, không giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Cả hai trình bày không có, không giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn), chị Phạm Thị Phương Th tự nguyện chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006375 ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ

Cày Nam. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Phương Th 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu;

Thẩm phán

(đã ký)

Đỗ Thúy Hằng